

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
DƯỢC BẢO CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2021/BCH-CBTT

**V/v: Công bố thông tin về
Báo cáo tài chính năm 2020**

Hà Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

1. Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU**
2. Mã chứng khoán: **BCH**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
4. Điện thoại: 0219 382 5828
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Trần Mỹ Hạnh**
6. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo tài chính năm 2020

- Bảng cân đối kế toán
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - Bản thuyết minh báo cáo tài chính (Dạng tóm lược)
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính:

www.duocbaochau.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Người CBTT được ủy quyền



Trần Mỹ Hạnh

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
DƯỢC
BẢO CHÂU**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO
CHÂU
DN: E=HANGUYENVX@GMAIL.COM
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:5100425051, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC
BẢO CHÂU, L=HÀ GIANG, C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location
here
Date: 2021-03-31 17:12:48
Foxit Reader Version: 10.0.0

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
DƯỢC BẢO CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2021/BCH-CV

V/v: Giải trình lợi nhuận Báo cáo tài
chính năm 2020 so với cùng kỳ năm trước

Hà Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU**

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, H. Vị Xuyên, T. Hà Giang, Việt Nam

Mã số thuế: 5100425051

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ trên thị trường chứng khoán Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN chênh lệch 10% trở lên so với cùng kỳ năm ngoái cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (Đã kiểm toán)	Năm 2019 (Đã kiểm toán)	Chênh lệch	
				Số tuyệt đối	% tăng/giảm
1	LNST	34.600.378.526	70.184.060.673	(35.583.682.147)	-51%

Giải trình nguyên nhân:

Năm 2020 do ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid -19, sức mua giảm mạnh dẫn đến sản lượng bán ra bị giảm nên doanh thu và lợi nhuận giảm tương ứng.

Mặt khác dư nợ năm 2020 tăng so với năm 2019 do trong năm công ty có đầu tư thêm TSCĐ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển sản phẩm mới dẫn đến chi phí lãi vay tăng 11% so với năm 2019.

Trên đây là những nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty giảm 51% so với cùng kỳ năm ngoái.

Công ty cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu cam kết nội dung trong bản giải trình trên đây là trung thực và chính xác.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Lan Hương

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14 - 34

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
DƯỢC BẢO CHÂU**

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5100425051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 10 tháng 12 năm 2014.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang 03 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi mã số doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và đổi tên Công ty. Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
- Điện thoại : 0219 382 5828
- Fax : 0219 382 5828
- Mã số thuế : 5100425051

Văn phòng đại diện:

Địa chỉ : Tầng 3, số 100 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo đăng ký kinh doanh là:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Sơ chế, sản xuất thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, mỹ phẩm bảo chế từ dược liệu thiên nhiên ;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Bán buôn nông, lâm sản, nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn đồ uống;
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Lan Hương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Ban	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2018
Bà Trần Mỹ Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 12 năm 2014
Ông Phạm Hưng Củng	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Sứ	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 04 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Hà Văn Huynh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 8 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ban	Tổng Giám đốc	Ngày 09 tháng 12 năm 2014
Bà Nguyễn Lan Hương	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 02 tháng 01 năm 2016
Ông Trần Tuấn Khanh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 02 tháng 01 năm 2018
Bà Trần Mỹ Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 02 tháng 01 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 02 tháng 05 năm 2018
Ông Nguyễn Đỗ Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 02 tháng 03 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Lan Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. 

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Lan Hương

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

157-C
Y
N
DƯỢC
ÂU
HÀ GI

157-C
Y
N
T
H
A
T
C
N
T

Số: 2.0315/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

Chi nhánh Hà Nội



Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		275.850.733.710	246.887.036.869
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.450.111.695	2.378.323.831
1. Tiền	111		6.450.111.695	2.378.323.831
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		99.973.402.734	104.889.081.961
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	83.700.428.184	96.648.289.216
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	11.420.414.550	7.941.757.100
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4.852.560.000	299.035.645
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		168.935.713.674	139.432.576.346
1. Hàng tồn kho	141	V.6	168.935.713.674	139.432.576.346
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		491.505.607	187.054.731
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	124.442.927	187.054.731
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		367.062.680	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		251.415.462.004	201.400.726.211
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		250.792.478.128	200.758.842.647
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	250.792.478.128	200.758.842.647
<i>Nguyên giá</i>	222		284.699.043.110	220.867.780.110
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(33.906.564.982)	(20.108.937.463)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		65.460.910	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		65.460.910	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		190.000.000	440.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	190.000.000	440.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		367.522.966	201.883.564
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	367.522.966	201.883.564
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		527.266.195.714	448.287.763.080

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		191.674.113.360	147.296.059.252
I. Nợ ngắn hạn	310		158.974.430.419	131.371.059.252
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	48.991.527.947	49.014.681.694
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	4.621.247.453	480.723.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.000.000	199.685.995
4. Phải trả người lao động	314		1.995.514.472	1.196.164.204
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		178.506.388	555.730.513
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12a	102.211.902.505	78.949.342.192
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		974.731.654	974.731.654
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		32.699.682.941	15.925.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12b	32.699.682.941	15.925.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		335.592.082.354	300.991.703.828
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	335.592.082.354	300.991.703.828
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	180.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180.000.000.000	180.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.436.829.134	2.436.829.134
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		151.008.613.220	116.408.234.694
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		116.408.234.694	116.408.234.694
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		34.600.378.526	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		2.146.640.000	2.146.640.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		527.266.195.714	448.287.763.080

Người lập biểu



Mai Thị Lam

Kế toán trưởng



Hà Văn Nguyên

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Chu tịch HĐQT



Nguyễn Lan Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	280.955.486.880	350.734.276.401
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		280.955.486.880	350.734.276.401
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	234.385.134.856	268.398.428.700
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		46.570.352.024	82.335.847.701
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	34.646.269	35.412.832
7. Chi phí tài chính	22		8.787.817.255	7.889.733.568
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.675.241.499	7.889.733.568
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	325.948.098	132.718.724
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.207.119.100	4.114.884.068
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.284.113.840	70.233.924.173
11. Thu nhập khác	31	VI.6	407.078.444	483.180.652
12. Chi phí khác	32	VI.7	90.813.758	533.044.152
13. Lợi nhuận khác	40		316.264.686	(49.863.500)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		34.600.378.526	70.184.060.673
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		34.600.378.526	70.184.060.673
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.922	3.899
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	1.922	3.899

Người lập biểu



Mai Thị Lam

Kế toán trưởng



Hà Văn Nguyên

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Chức vụ: HĐQT



Nguyễn Lan Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		34.600.378.526	70.184.060.673
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	13.797.627.519	12.775.936.404
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(33.820.000)	(33.952.000)
- Chi phí lãi vay	06		8.675.241.499	7.889.733.568
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		57.039.427.544	90.815.778.645
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.931.742.847	(10.794.581.734)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(29.568.598.238)	(99.899.347.216)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(40.414.795.892)	27.216.131.723
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(103.027.598)	160.748.430
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(9.062.824.053)	(7.334.003.055)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(11.178.075.390)	164.726.793
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(25.071.200.000)	(545.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		250.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		33.820.000	33.952.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(24.787.380.000)	(511.048.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.12	192.663.508.563	193.680.848.068
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.12	(152.626.265.309)	(199.610.325.039)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		40.037.243.254	(5.929.476.971)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.071.787.864	(6.275.798.178)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.378.323.831	8.654.122.009
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	6.450.111.695	2.378.323.831

Người lập biểu



Mai Thị Lam

Kế toán trưởng



Hà Văn Nguyên

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Lan Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh đồ uống không cồn, nước khoáng, hàng nông sản thực phẩm và các ngành nghề kinh doanh khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 46 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 48 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí bảo hiểm và công cụ, dụng cụ. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm thể hiện khoản tiền bảo hiểm đã trả cho dịch vụ bảo hiểm Công ty đang sử dụng. Chi phí bảo hiểm được phân bổ theo thời hạn bảo hiểm quy định trên hợp đồng bảo hiểm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	05-15

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



5-0
ÁN
T
H
Á
C
N
T
T

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	267.698.162	314.844.183
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.182.413.533	2.063.479.648
Cộng	6.450.111.695	2.378.323.831

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản đầu tư trái phiếu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang có kỳ hạn 10 năm, ngày phát hành 19/12/2018, lãi suất bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, trả sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của 04 ngân hàng tham chiếu tại ngày xác định lãi suất + 1%. Lượng trái phiếu này được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang (Xem thuyết minh số V.12).

3. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần BKP Bảo Châu ⁽ⁱ⁾	35.788.346.058	69.861.219.550
Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	21.274.507.544	-
Công ty TNHH Coffee Cell ⁽ⁱⁱⁱ⁾	11.710.081.736	-
Công ty Cổ phần VIZY Việt Nam ^(iv)	5.022.206.636	9.434.197.166
Công ty TNHH BID Pharmacy Việt Nam	-	17.338.872.500
Công ty Cổ phần Phát triển Y học An Việt	6.863.469.500	-
Các khách hàng khác	3.041.816.710	14.000.000
Cộng	83.700.428.184	96.648.289.216

⁽ⁱ⁾ Thời hạn thanh toán theo quy định hợp đồng là 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty Cổ phần BKP Bảo Châu đã thanh toán hết công nợ trên bằng hình thức chuyển khoản.

⁽ⁱⁱ⁾ Thời gian thanh toán theo quy định hợp đồng là 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán. Tại thời điểm lập báo cáo này, Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam đã thanh toán hết công nợ trên bằng hình thức chuyển khoản.

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Thời hạn thanh toán theo quy định hợp đồng là 180 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán. Tại thời điểm lập báo cáo này, Công ty TNHH Coffee Cell đã thanh toán hết công nợ trên bằng hình thức chuyển khoản.

^(iv) Năm trước là Công ty Cổ phần Dược Bảo Châu, trong năm Công ty Cổ phần Dược Bảo Châu đã thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh đổi tên thành Công ty Cổ phần VIZY Việt Nam.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần HAC Đàn Hương Việt Nam ⁽ⁱ⁾	7.004.769.850	-
Công ty Cổ phần Sản xuất dược Doctor A ⁽ⁱⁱ⁾	3.967.018.700	7.659.204.800
Các nhà cung cấp khác	448.626.000	282.552.300
Cộng	11.420.414.550	7.941.757.100

⁽ⁱ⁾ Tiền ứng trước cho Công ty Cổ phần HAC Đàn Hương Việt Nam theo Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT-2020/ĐH-DBC ngày 02 tháng 01 năm 2020 để mua nguyên vật liệu. Thời gian thực hiện giao hàng từ 20-30 ngày cho mỗi đơn đặt hàng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, các đơn đặt hàng đã thực hiện xong.

⁽ⁱⁱ⁾ Ứng trước cho Công ty Cổ phần Sản xuất dược Doctor A theo Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT-2020/DBC-DOCA ngày 02 tháng 01 năm 2020 để mua hàng hóa. Thời gian thực hiện giao hàng 30 ngày cho mỗi đơn đặt hàng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, các đơn đặt hàng đã thực hiện xong.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần HAC Đàn Hương Việt Nam	4.852.560.000	296.999.872
- Hàng lỗi xuất trả chờ đổi lại	-	296.999.872
- Đặt cọc tiền mua nông sản	4.841.030.000	-
Các khoản phải thu khác	11.530.000	2.035.773
Cộng	4.852.560.000	299.035.645

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu vật liệu	164.517.190.646	-	135.220.325.073	-
- Trong đó: Nguyên vật liệu đã qua sơ chế ^(*)	89.239.546.943	-	119.442.452.196	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	143.391.655	-
Thành phẩm	3.484.152.871	-	3.558.074.715	-
Hàng hóa	934.370.157	-	510.784.903	-
Cộng	168.935.713.674	-	139.432.576.346	-

^(*) Là các loại dược liệu đã qua sơ chế để sản xuất thực phẩm chức năng:

Tên các dược liệu đã qua sơ chế	Đơn vị tính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Đương quy	Kg	3.157	2.720.901.704	4.270	4.571.931.456
Đông trùng hạ thảo	Kg	36	44.301.310.168	33	44.971.480.692
Lá sâm ngọc linh	Kg	367	20.437.539.979	353	20.313.301.690
Nhân sâm	Kg	468	2.047.724.736	237	1.509.822.870
Xuyên khung	Kg	4.015	1.057.088.198	4.208	1.673.184.327
Kỳ tử	Kg	2.240	924.126.350	2.585	1.757.832.300
Thục địa	Kg	5.090	966.930.209	6.259	2.190.639.360
Hoàng liên	Kg	2.090	1.573.869.934	826	1.776.206.446
Phòng phong	Kg	719	1.636.022.453	515	2.012.953.269
Đảng sâm	Kg	1.429	871.259.371	2.164	2.391.441.000
Thông đất	Kg	1.175	1.793.666.376	1.460	2.461.383.240
Các dược liệu thô khác	Kg	12.899	5.287.398.436	66.844	27.467.714.583
Các loại bột TPCN	Kg	359	5.621.709.029	510	6.344.560.963
Cộng		34.044	89.239.546.943	90.264	119.442.452.196

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	65.601.262	185.303.211
Chi phí công cụ dụng cụ	33.183.334	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	25.658.331	1.751.520
Cộng	124.442.927	187.054.731

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	364.613.968	110.260.845
Phí tư vấn, thẩm định tài sản	-	88.939.385
Chi phí trả trước khác	2.908.998	2.683.334
Cộng	367.522.966	201.883.564

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	76.224.500.565	143.094.954.545	1.548.325.000		220.867.780.110
Mua trong năm		63.586.263.000		245.000.000	63.831.263.000
Số cuối năm	76.224.500.565	206.681.217.545	1.548.325.000	245.000.000	284.699.043.110

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	5.029.846.398	14.924.258.557	154.832.508	-	20.108.937.463
Khấu hao trong năm	3.062.657.172	10.627.665.342	103.221.672	4.083.333	13.797.627.519
Số cuối năm	8.092.503.570	25.551.923.899	258.054.180	4.083.333	33.906.564.982

Giá trị còn lại

Số đầu năm	71.194.654.167	128.170.695.988	1.393.492.492	-	200.758.842.647
Số cuối năm	68.131.996.995	181.129.293.646	1.290.270.820	240.916.667	250.792.478.128

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Các tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 226.706.072.611 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ.

Hệ thống nhà máy, dây chuyền sản xuất thực phẩm chức năng, mỹ phẩm có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là: 211.478.795.804 VND và 188.034.444.626 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty chưa được cấp giấy chứng nhận sản xuất thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và đang thuê Công ty Cổ phần Sản xuất Dược Doctor A gia công.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả nhà cung cấp khác</i>	48.991.527.947	49.014.681.694
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kinh doanh máy móc vật tư thiết bị y tế Phương Nam	35.889.590.000	-
Công ty TNHH Kinh doanh và Xuất nhập khẩu vật tư máy móc thiết bị y tế Phú	9.253.599.300	-
Công ty TNHH Đầu tư HATA Việt Nam	119.576.259	21.199.193.753
Công ty Cổ phần HAC Đàn Hương Việt Nam	-	23.505.675.741
Các nhà cung cấp khác	3.728.762.388	4.309.812.200
Cộng	48.991.527.947	49.014.681.694

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

Trong năm, Công ty phát sinh trị giá giao dịch lớn với các nhà cung cấp như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH Đầu tư HATA Việt Nam</i>		
Mua dược liệu, hàng hóa, vật tư đóng chai, lon...	60.521.665.914	72.897.043.597
<i>Công ty Cổ phần HAC Đàn Hương Việt Nam</i>		
Mua nông sản, dược liệu, vật tư đóng chai, lon...	69.859.274.314	134.503.852.431
<i>Công ty cổ phần Sản xuất dược Doctor A</i>		
Mua mỹ phẩm, các loại hóa phẩm gia dụng, gia công thực phẩm chức năng.	58.808.351.000	54.543.005.000
Cộng	189.189.291.228	261.943.901.028

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Vận tải Thái Ngân	1.164.229.306	313.123.000
Công ty TNHH BID Pharmacy Việt Nam	2.819.902.400	-
Các khách hàng khác	637.115.747	167.600.000
Cộng	4.621.247.453	480.723.000

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	199.685.995	212.776.319	(412.462.314)	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	521.017	(521.017)	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(3.000.000)	1.000.000
Cộng	199.685.995	217.297.336	(415.983.331)	1.000.000

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho mặt hàng là 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số ngày 10121000166 ngày 30 tháng 1 năm 2015 do UBND tỉnh Hà Giang cấp, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2017 đến năm 2020) và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2021 đến 2029). Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế từ hoạt động sản xuất theo dự án đầu tư với thuế suất 10% trong vòng 15 năm kể từ khi Công ty bắt đầu đi vào hoạt động (từ năm 2014 đến năm 2028).

Năm 2020 là năm thứ 04 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.600.378.526	70.184.060.673
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	10.288.031.259	10.184.630.428
- Các khoản điều chỉnh tăng	10.288.031.259	10.184.630.428
Chi phí khấu hao không sử dụng hết công suất	10.249.693.776	9.591.586.276
Chi phí loại trừ khác	38.337.483	593.044.152
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	44.888.409.785	80.368.691.101
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.488.840.979	8.036.869.110
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm theo ưu đãi đầu tư	(4.488.840.979)	(8.036.869.110)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Vay

12a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn bên liên quan	-	7.550.015.441
Bà Nguyễn Thị Ban	-	6.061.015.441
Bà Trần Mỹ Hạnh	-	1.489.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	102.211.902.505	71.399.326.751
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	71.000.000.000	64.999.326.751
- Chi nhánh Hà Giang ⁽ⁱ⁾		
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ ⁽ⁱⁱ⁾	21.451.902.505	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.13b)	9.760.000.000	6.400.000.000
Cộng	102.211.902.505	78.949.342.192

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang theo hợp đồng tín dụng ngày 30/6/2020 có hạn mức 71.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay, lãi suất được xác định theo từng lần nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Công ty (xem thuyết minh số V.8) và tài sản đảm bảo của bên thứ ba (xem thuyết minh VII.1a).
- (ii) Khoản vay ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ theo hợp đồng tín dụng ngày 25/11/2020 có hạn mức 25.000.000.000 VND để cấp tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đồ uống, hóa mỹ phẩm và thực phẩm chức năng của khách hàng. Lãi suất, thời hạn cho vay được quy định theo từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa 6 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay các cá nhân là bên liên quan	Vay ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	7.550.015.441	64.999.326.751	6.400.000.000	78.949.342.192
Số tiền vay phát sinh trong năm	5.550.000.000	158.278.841.063	-	163.828.841.063
Kết chuyển từ vay dài hạn	-	-	9.760.000.000	9.760.000.000
Phân loại sang vay dài hạn	(6.061.015.441)	-	-	(6.061.015.441)
Số tiền vay đã trả trong năm	(7.039.000.000)	(130.826.265.309)	(6.400.000.000)	(144.265.265.309)
Số cuối năm	-	92.451.902.505	9.760.000.000	102.211.902.505

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

12b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay cá nhân là bên liên quan</i>	15.199.767.941	2.925.000.000
Bà Nguyễn Thị Ban ⁽ⁱ⁾	6.061.015.441	-
Bà Trần Mỹ Hạnh ⁽ⁱⁱ⁾	9.138.752.500	-
Bà Nguyễn Lan Hương	-	2.925.000.000
<i>Vay ngân hàng⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	17.499.915.000	13.000.000.000
Cộng	32.699.682.941	15.925.000.000

- (i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Bà Nguyễn Thị Ban để phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%, thời hạn vay là 24 tháng.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Bà Trần Mỹ Hạnh để phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%, thời hạn vay là 24 tháng.
- (iii) Bao gồm các khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển BIDV- CN Hà Giang theo các Hợp đồng sau:
- Khoản vay theo hợp đồng số 03/2017/8653377 ngày 21 tháng 8 năm 2017 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 11,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Số dư phải còn lại của hợp đồng này là 3.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Khoản vay theo hợp đồng số 02/2018/8653377/HĐTD ngày 25 tháng 5 năm 2018 để đầu tư dây sản xuất và thiết bị phụ trợ dây truyền sản xuất đồ uống đóng lon với lãi suất 11,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Số dư phải còn lại của hợp đồng này là 3.600.000.000 VND.
- Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Giang theo hợp đồng số 01/2020/8653377/HĐTD ngày 30/6/2020, lãi suất 9%/năm áp dụng trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, sau đó được điều chỉnh theo thông báo Lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay: 42 tháng, thời gian ân hạn khoản vay: 06 tháng. Mục đích vay: Đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất hóa phẩm tự động và máy ép vi tự động. Số dư phải còn lại của hợp đồng này là 10.899.915.000 VND.

Các khoản vay trên được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản (thuyết minh số V.8), trái phiếu của Công ty (thuyết minh số V.2) và các tài sản đảm bảo của bên thứ 3.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Vay cá nhân là bên liên quan	Vay ngân hàng	Cộng
Số đầu năm	2.925.000.000	13.000.000.000	15.925.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	14.574.752.500	14.259.915.000	28.834.667.500
Phân loại lại từ vay ngắn hạn	6.061.015.441	-	6.061.015.441
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	-	(9.760.000.000)	(9.760.000.000)
Số tiền vay đã trả trong năm	(8.361.000.000)	-	(8.361.000.000)
Số cuối năm	15.199.767.941	17.499.915.000	32.699.682.941

Số tiền vay và gốc vay bên liên quan bằng tiền mặt trong năm lần lượt là 17.225.000.000 VND và 3.500.000.000 VND.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm
Số cuối năm			
Vay dài hạn ngân hàng	27.259.915.000	9.760.000.000	17.499.915.000
Vay dài hạn các cá nhân	15.199.767.941	-	15.199.767.941
Cộng	42.459.682.941	9.760.000.000	32.699.682.941
Số đầu năm			
Vay dài hạn ngân hàng	19.400.000.000	6.400.000.000	13.000.000.000
Vay dài hạn các cá nhân	2.925.000.000	-	2.925.000.000
Cộng	22.325.000.000	6.400.000.000	15.925.000.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Vốn chủ sở hữu**13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu năm trước	180.000.000.000	-	49.635.734.809	2.146.640.000	231.782.374.809
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	70.184.060.673	-	70.184.060.673
Trích lập các quỹ	-	2.436.829.134	(3.411.560.788)	-	(974.731.654)
Số dư cuối năm trước	180.000.000.000	2.436.829.134	116.408.234.694	2.146.640.000	300.991.703.828
Số dư đầu năm nay	180.000.000.000	2.436.829.134	116.408.234.694	2.146.640.000	300.991.703.828
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	34.600.378.526	-	34.600.378.526
Số dư cuối năm nay	180.000.000.000	2.436.829.134	151.008.613.220	2.146.640.000	335.592.082.354

13b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Nguyễn Thị Ban	5.000.000.000	5.000.000.000
Bà Trần Mỹ Hạnh	69.870.000.000	69.870.000.000
Nguyễn Lan Hương	15.529.000.000	15.529.000.000
Ông Trần Tuấn Khanh	9.000.000.000	9.000.000.000
Các cổ đông khác	80.601.000.000	80.601.000.000
Cộng	180.000.000.000	180.000.000.000

13c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.000.000	18.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	18.000.000	18.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.000.000	18.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	93.838.187.382	58.680.195.318
Doanh thu bán thành phẩm	187.117.299.498	292.054.081.083
Trong đó:		
- Các loại đồ uống	135.651.591.309	188.854.582.268
- Nước cốt cam	-	84.217.793.182
- Mỹ phẩm	4.970.909	310.860.910
- Thực phẩm chức năng	51.460.737.280	18.670.844.723
Cộng	<u>280.955.486.880</u>	<u>350.734.276.401</u>

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm phát sinh với các khách hàng lớn chiếm 78% tổng doanh thu năm nay (năm trước 96%), cụ thể:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần BKP Bảo Châu	124.794.506.370	308.870.970.863
Công ty TNHH BID Pharmacy Việt Nam	63.683.841.000	16.348.975.000
Công ty Cổ phần VIZY Việt Nam	29.622.424.273	13.324.276.000
Cộng	<u>218.100.771.643</u>	<u>338.544.221.863</u>

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	97.247.284.049	54.101.362.097
Giá vốn của thành phẩm	120.955.021.841	214.297.066.603
Trong đó:		
- Các loại đồ uống	81.190.416.428	124.342.719.829
- Nước cốt cam	-	66.055.305.616
- Mỹ phẩm	1.964.850	134.738.174
- Thực phẩm chức năng	39.762.640.563	14.249.985.745
Chi phí khấu hao chưa sử dụng hết công suất	10.245.133.910	9.514.317.239
Giá vốn nguyên vật liệu tiêu hủy	5.937.695.056	-
Cộng	<u>234.385.134.856</u>	<u>268.398.428.700</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	826.269	1.460.832
Lãi đầu tư trái phiếu	33.820.000	33.952.000
Cộng	<u>34.646.269</u>	<u>35.412.832</u>

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	234.815.370	-
Chi phí vật liệu, bao bì	-	34.683.270
Chi phí dịch vụ mua ngoài	91.132.728	98.035.454
Cộng	<u>325.948.098</u>	<u>132.718.724</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.901.109.880	2.564.234.993
Chi phí vật liệu quản lý	6.434.999	3.489.407
Chi phí khấu hao	4.083.333	-
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	169.814.470	246.714.129
Chi phí bằng tiền khác	1.121.676.418	1.297.445.539
Cộng	3.207.119.100	4.114.884.068

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Hàng khuyến mại không thu tiền	406.687.251	481.432.470
Thu nhập khác	391.193	1.748.182
Cộng	407.078.444	483.180.652

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Hàng hóa xuất dùng thử	52.476.275	411.465.183
Chi ủng hộ xây dựng nhà cho người nghèo, người có công, cựu chiến binh nghèo	-	120.000.000
Tiền chậm nộp thuế GTGT	38.150.128	769.865
Chi phí khác	187.355	809.104
Cộng	90.813.758	533.044.152

8. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	34.600.378.526	70.184.060.673
Trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	34.600.378.526	70.184.060.673
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	18.000.000	18.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.922	3.899

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	18.000.000	18.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.000.000	18.000.000

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do không trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 dẫn đến lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước tăng từ 3.821 VND lên 3.999 VND.

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm nay không trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do Công ty chưa có cơ sở trích lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	176.453.420.083	310.212.849.348
Chi phí nhân công	5.551.427.554	6.331.792.815
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.797.627.519	12.775.936.404
Chi phí dịch vụ mua ngoài	919.091.530	976.812.079
Chi phí khác	747.471.417	1.345.169.982
Cộng	197.469.038.103	331.642.560.628

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cho Công ty vay	20.124.752.500	25.473.029.301
Thu hồi tiền vay	(15.400.000.000)	(66.215.000.000)

Cam kết bảo lãnh

Bà Trần Mỹ Hạnh dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này là 3.822.920.500 VND.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.14.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay			
Nguyễn Lan Hương - Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	131.302.000	150.000.000	281.302.000
Nguyễn Thị Ban- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	113.302.000	100.000.000	213.302.000
Trần Mỹ Hạnh- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	154.235.000	100.000.000	254.235.000
Trần Tuấn Khanh- Phó Tổng giám đốc	130.929.000	100.000.000	230.929.000
Nguyễn Thị Vân Anh- Phó Tổng giám đốc	74.494.000	100.000.000	174.494.000
Nguyễn Đỗ Hùng- Phó Tổng giám đốc (từ ngày 02 tháng 3 năm 2020)	94.781.000	100.000.000	194.781.000
Hà Văn Huynh- Trưởng Ban kiểm soát	112.942.000	100.000.000	212.942.000
Cộng	811.985.000	750.000.000	1.561.985.000
Năm trước			
Nguyễn Lan Hương- Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	116.397.000	150.000.000	266.397.000
Nguyễn Thị Ban- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	116.397.000	100.000.000	216.397.000
Trần Mỹ Hạnh- Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc	156.155.500	100.000.000	256.155.500
Trần Tuấn Khanh- Phó Tổng giám đốc	116.397.000	100.000.000	216.397.000
Nguyễn Thị Vân Anh- Phó Tổng giám đốc	116.037.000	100.000.000	216.037.000
Hà Văn Huynh- Trưởng Ban kiểm soát	114.956.000	100.000.000	214.956.000
Cộng	736.339.500	650.000.000	1.386.339.500

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại (Toàn bộ hoạt động lĩnh vực này là mua hàng hóa (cụ thể: Nước giặt, nước rửa tay, dầu gội ...) của Công ty Cổ phần Sản xuất dược Doctor A và bán lại cho Công ty Cổ phần BKP Bảo Châu);
- Lĩnh vực sản xuất đồ uống;
- Lĩnh vực sản xuất mỹ phẩm;
- Lĩnh vực sản xuất thực phẩm chức năng;
- Lĩnh vực sản xuất hóa phẩm gia dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh thương mại	Sản xuất đồ uống	Sản xuất cốt cam	Sản xuất mỹ phẩm	Sản xuất thực phẩm chức năng	Sản xuất hóa phẩm	Cộng
Năm nay							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	63.333.434.881	136.170.353.559	-	4.970.909	81.446.727.531	-	280.955.486.880
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.333.434.881	136.170.353.559		4.970.909	81.446.727.531	-	280.955.486.880
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.789.890.203	44.606.654.677	-	(3.866.305.289)	494.412.432	(454.299.999)	46.570.352.024
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(3.533.067.198)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							43.037.284.826
Doanh thu hoạt động tài chính							34.646.269
Chi phí tài chính							(8.675.241.499)
Thu nhập khác							407.078.444
Chi phí khác							(90.813.758)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp							34.600.378.526
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	-	-	-	4.031.363.000	39.422.900.000	18.172.000.000	61.626.263.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	3.372.853.776	-	3.709.825.047	6.246.027.730	454.299.999	13.783.006.552

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Kinh doanh thương mại	Sản xuất đồ uống	Sản xuất cốt cam	Sản xuất mỹ phẩm	Sản xuất thực phẩm chức năng	Sản xuất hóa phẩm	Cộng
Năm trước							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	58.680.195.318	188.854.582.268	84.217.793.182	310.860.910	18.670.844.723	-	350.734.276.401
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.680.195.318	188.854.582.268	84.217.793.182	310.860.910	18.670.844.723	-	350.734.276.401
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.578.833.221	64.511.862.439	18.162.487.566	(2.183.571.910)	(2.733.763.615)	-	82.335.847.701
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(4.247.602.792)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							78.088.244.909
Doanh thu hoạt động tài chính							35.412.832
Chi phí tài chính							(7.889.733.568)
Thu nhập khác							483.180.652
Chi phí khác							(533.044.152)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp							70.184.060.673
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định		545.000.000					545.000.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn		3.263.853.768	-	2.377.753.332	7.134.329.304	-	12.775.936.404

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh thương mại	Sản xuất đồ uống	Sản xuất cốt cam	Sản xuất mỹ phẩm	Sản xuất thực phẩm chức năng	Sản xuất hóa phẩm	Cộng
Số cuối năm							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	42.849.954.468	-	62.595.869.598	125.438.575.028	17.717.700.001	248.602.099.095
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							278.664.096.619
Tổng tài sản							527.266.195.714
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận							
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							191.674.113.360
Tổng nợ phải trả							191.674.113.360
Số đầu năm							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	46.069.808.244	153.000.000	32.495.962.224	122.040.072.179	-	200.758.842.647
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							247.528.920.433
Tổng tài sản							448.287.763.080
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận							
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							147.296.059.252
Tổng nợ phải trả							147.296.059.252

(*) Ngoài tài sản cố định hữu hình, Công ty không theo dõi được các tài sản khác và nợ phải trả theo từng lĩnh vực.

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu



Mai Thị Lam

Kế toán trưởng



Hà Văn Nguyên

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Lan Hương

